

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 392/2026/HS-ST
Ngày: 25/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Bá Chương
- Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2026/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc T, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Quảng Nam (nay là Thành phố Đà Nẵng); nơi thường trú: tổ D, ấp E, xã L, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: 76 đường V, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đỗ Ngọc T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/7/2025 (có mặt).

- Bị hại:

- Anh Phan Quang H, sinh năm 2000

Địa chỉ: căn hộ A tầng C, tòa nhà B, khu dân cư và công viên P, số A đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990

Địa chỉ: căn hộ D Tòa nhà S, khu dân cư và công viên P, số A đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2000

Địa chỉ: A đường D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Chị Trương Thị Bích T4, sinh năm 1998

Địa chỉ: căn hộ S, tầng G Tòa nhà S, khu dân cư và công viên P, số A đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Chị Võ Thị Chí N, sinh năm 2002

Địa chỉ: căn hộ S, tầng A Tòa nhà S, khu dân cư và công viên P, số A đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

6. Chị Phan Thị Thanh T5, sinh năm 2004

Địa chỉ: căn hộ S, Tòa nhà S, chung cư V, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Chị Trịnh Nguyễn Vân K, sinh năm 2002

Địa chỉ: căn hộ I Tòa nhà S chung cư V, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Anh Trương Quốc N1, sinh năm 2000

Địa chỉ: căn hộ E Tòa nhà S, khu dân cư và công viên P, số A đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

9. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1997

Địa chỉ: số D N, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lữ Nguyễn Quang H1, sinh năm 1993

Địa chỉ: số E Dương Q, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: A Tỉnh lộ 8, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Đỗ Ngọc T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau: Do trước đây Đỗ Ngọc T đã từng làm nhân viên phụ bếp tại địa chỉ căn hộ T- D đường N, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, nên T biết được tại đây không có khóa cửa, chỉ khép lại và các căn hộ tại khu TMDV1 ở mặt trước có hành lang đi thông với nhau nên đi bộ đến đây tìm tài sản có giá trị để lấy

trộm. Trong các ngày 25/6/2025 và 29/6/2025, T đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25/6/2025, T đi vào trong căn hộ TMDV1-41 và đi lên sân thượng vòng ra hành lang ở phía trước để đi đến căn hộ số TMDV1-29 và đi vào bên trong thông qua cửa sổ tầng 2, tại đây là văn phòng của công ty A. T nhìn thấy có 03 cái máy tính xách tay nhãn hiệu DELL (của bị hại chị Trịnh Nguyễn Vân K, chị Võ Thị Chí N, chị Phan Thị Thanh T5), nên T dùng tay lấy 01 túi nylon màu trắng có sẵn trong văn phòng công ty và bỏ 03 máy tính xách tay trên vào túi và mang xuống tầng trệt của căn hộ. Khi đi xuống tầng trệt, là quán cà phê tên “Tử Tế” tại đây T thấy trên mặt quầy pha chế có để 01 máy tính xách tay, không rõ nhãn hiệu, màu đen (của bị hại anh Nguyễn Thành C) nên T lấy bỏ vào túi nylon chung với 03 cái máy tính xách tay đã lấy trước đó và bỏ trốn theo hướng đã đi vào ban đầu. Tổng cộng vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25/6/2025, T lấy trộm 04 (bốn) máy tính xách tay tại địa chỉ căn hộ S đường N, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ thứ hai: Tương tự cách thức nêu trên, khoảng 04 giờ 15 phút, ngày 29/6/2025, T đi vào trong căn hộ TMDV1-41 và đi lên sân thượng vòng ra hành lang ở phía trước để đi đến căn hộ số TMDV1-53, T đột nhập vào căn hộ qua lối thoát hiểm từ tầng 5 tại đây là văn phòng công ty K1. Tại vị trí tầng 3 của căn hộ này, T tìm thấy 04 máy tính xách tay đặt trên bàn gồm 02 máy tính xách tay hiệu Macbook màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo và 01 máy tính xách tay hiệu A1 (của bị hại anh Nguyễn Văn T3, chị Dương Thị Ngọc H2, anh Nguyễn Hoàng L, chị Trương Thị Bích T4), T dùng tay lấy cả 04 máy tính trên và đi xuống tầng 2. Tại vị trí tầng 2 của căn hộ, T phát hiện và lấy thêm 02 máy tính xách tay hiệu Macbook màu bạc (của bị hại anh Phan Quang H, anh Trương Quốc N1). Sau khi lấy trộm 06 (sáu) máy tính xách tay, T bỏ trốn theo hướng đã đi vào ban đầu. Tổng cộng vào khoảng 04 giờ 15 phút, ngày 29/6/2025, T lấy trộm 06 (sáu) máy tính xách tay tại văn phòng K1, địa chỉ TMDV1-53 đường N - L, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi lấy trộm các tài sản nêu trên, Trung đăng thông tin các máy tính trên lên mạng xã hội và kèm số điện thoại di động cá nhân “0938246854” để người mua liên hệ để bán các tài sản nêu trên:

- Vào ngày 29/6/2025, tại quán cà phê gần địa chỉ E N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, T đã bán cho anh L1 Nguyễn Quang H1 là nhân viên kỹ thuật của cửa hàng điện thoại BE SMART, 03 (ba) máy tính (của các bị hại Nguyễn Thành C, Nguyễn Hoàng L, Trương Thị Bích T4) với giá 1.500.000 đồng/máy. Tổng 03 máy là 4.500.000 đồng, hình thức chuyển khoản qua số tài khoản “101879809446” ngân hàng V mang tên “DO NGOC TRUNG”.

- Vào ngày 29/6/2025, tại quán cà phê địa chỉ E N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, T đã bán cho anh Lê Thanh Q, 04 máy tính xách tay hiệu Macbook (của các bị hại Nguyễn Văn T3, Dương Thị Ngọc H2, Phan Quang H,

Trương Quốc N1) với giá 5.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản qua số tài khoản “101879809446” ngân hàng V mang tên “DO NGOC TRUNG”.

- Ngoài ra, T còn bán 03 (ba) máy tính trộm cắp được thông qua mạng xã hội nhưng không xác định được bán cho ai.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, anh Lữ Nguyễn Quang H1 và anh Lê Thanh Q, không biết rõ nguồn gốc tài sản trên do T trộm cắp mà có. Cả hai đều mua máy tính về với mục đích lấy linh kiện để thay thế, sửa chữa cho khách hàng, nếu khách có nhu cầu mua sẽ bán lại (cả hai đều kinh doanh mặt hàng điện tử). Anh Q đã bán 02 máy Macbook cho khách hàng vắng lai (không rõ nhân thân, lai lịch), anh N1 đã bán 01 máy tính nhãn hiệu Lenovo cho khách hàng vắng lai (không rõ nhân thân, lai lịch). Cả 02 đều đã tự nguyện giao nộp lại 04 máy chưa bán lại cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, ngày 01/7/2025 anh Nguyễn Thành C đến Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, để trình báo vụ việc. Qua truy xét đưa đối tượng Đỗ Ngọc T về trụ sở để làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường L, kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu DELL, thông số kỹ thuật 3540 I5, 8230U/8GB/258GB/FHD, đã qua sử dụng, có giá trị 5.500.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu DELL, thông số kỹ thuật Intel core i5, 4GBRAM, đã qua sử dụng, có giá trị 4.166.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu DELL, thông số kỹ thuật 5490, đã qua sử dụng, có giá trị 6.130.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu ACER, thông số kỹ thuật Aspire A715-42G-R4ST, đã qua sử dụng, có giá trị 6.846.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo, thông số kỹ thuật I5-1035G1, đã qua sử dụng, có giá trị 6.816.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu HP, thông số kỹ thuật Elitibook, 840GB, đã qua sử dụng, có giá trị 6.300.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1708, đã qua sử dụng, có giá trị 6.666.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1702, đã qua sử dụng, có giá trị 6.166.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1466, đã qua sử dụng, có giá trị 6.800.000 đồng.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1465, đã qua sử dụng, có giá trị 9.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 64.890.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1708, của bị hại Phan Quang H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Phan Quang H.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1465, của bị hại Nguyễn Văn T3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Nguyễn Văn T3.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu ACER, thông số kỹ thuật A2, của bị hại Nguyễn Hoàng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu HP, màu đen; 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Apple iphone 13 pro max, màu xanh; 01 (một) áo thun dài tay, màu xanh; 01 (một) quần dài, màu đen và xám; 01 (một) áo khoác dài tay; 01 (một) quần ngắn, màu đen; 01 (một) đôi dép, màu xám.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phan Quang H sau khi nhận lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, không yêu cầu gì khác;

- Bị hại anh Nguyễn Văn T3 sau khi nhận lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, không yêu cầu gì khác;

- Bị hại anh Nguyễn Hoàng L sau khi nhận lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, không yêu cầu gì khác;

- Các bị hại anh Nguyễn Thành C, chị Phan Thị Thanh T5, chị Võ Thị Chí N, chị Trịnh Nguyễn Vân K, anh Trương Quốc N1, chị Trương Thị Bích T4, anh Nguyễn Văn T3 (là chồng của chị Dương Thị Ngọc H2), mỗi bị hại đã nhận 2.000.000 đồng tiền hỗ trợ khắc phục hậu quả từ đại diện của gia đình bị can Đỗ Ngọc T và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

[2] Bản cáo trạng số 459/CT-VKKV2 ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đỗ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Đỗ Ngọc T đã thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 25/6/2025, tại địa chỉ căn hộ S đường N, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Ngọc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 04 (bốn) máy tính xách tay (laptop) của các bị hại chị Trịnh Nguyễn Vân K, chị Võ Thị Chí N, chị Phan Thị Thanh T5, anh Nguyễn Thành C, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.642.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 29/6/2025, tại địa chỉ căn hộ S đường N, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Ngọc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 06 (sáu) máy tính xách tay (laptop) của các bị hại anh Nguyễn Văn T3, chị Dương Thị Ngọc H2, anh Nguyễn Hoàng L, chị Trương Thị Bích T4, anh Phan Quang H, anh Trương Quốc N1, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 42.248.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị các Đỗ Ngọc T chiếm đoạt là 64.890.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với

lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước khi đã trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hai hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Đối với hành vi của anh Lữ Nguyễn Quang H1 và anh Lê Thanh Q, do không biết rõ nguồn gốc các máy tính do Đỗ Thành T6 đem bán là do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1708, của bị hại Phan Quang H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Phan Quang H;

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1465, của bị hại Nguyễn Văn T3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Nguyễn Văn T3;

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu ACER, thông số kỹ thuật A2, của bị hại Nguyễn Hoàng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho anh Nguyễn Hoàng L;

- Riêng 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu HP, màu đen trả lại anh Lữ Nguyễn Quang H1 là đúng pháp luật.

- Riêng 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Apple iphone 13 pro max, màu xanh của bị cáo Đỗ Ngọc T liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là có cơ sở;

- Đối với 01 (một) áo thun dài tay, màu xanh; 01 (một) quần dài, màu đen và xám; 01 (một) áo khoác dài tay; 01 (một) quần ngắn, màu đen; 01 (một) đôi dép, màu xám tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

7. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Phan Quang H sau khi nhận lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, không yêu cầu gì khác; anh Nguyễn Văn T3 sau khi nhận lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, không yêu cầu gì khác; anh Nguyễn Hoàng L sau khi nhận lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Các bị hại **anh Nguyễn Thành C**, chị Phan Thị Thanh T5, chị Võ Thị Chí N, chị Trịnh Nguyễn Vân K, anh Trương Quốc N1, chị Trương Thị Bích T4 và anh Nguyễn Văn T3 (là chồng của chị Dương Thị Ngọc H2), mỗi bị hại đã nhận 2.000.000 đồng tiền hỗ trợ khắc phục hậu quả từ đại diện của gia đình bị cáo Đỗ Ngọc T và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc T đồng ý tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét: Căn cứ vào Kết luận định giá số 05/KL –HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường L kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu DELL, thông số kỹ thuật 3540 I5 8230U/8GB/2/258GB/FHD, đã qua sử dụng, có giá trị 5.500.000 đồng của anh Nguyễn Thành C, đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng, bị cáo Đỗ Ngọc T tiếp tục bồi thường cho anh C.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu DELL, thông số kỹ thuật Intel core i5, 4GBRAM, đã qua sử dụng, có giá trị 4.166.000 đồng của chị Phan Thị Thanh T5, đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 2.166.000 đồng, bị cáo Đỗ Ngọc T tiếp tục bồi thường cho chị T5.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu DELL, thông số kỹ thuật 5490, đã qua sử dụng của chị Trịnh Nguyễn Vân K có giá trị 6.130.000 đồng. Chị K đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 4.130.000 đồng, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho chị K.

- 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo, thông số kỹ thuật I5-1035G1, đã qua sử dụng của chị Trương Thị Bích T4 có giá trị 6.816.000 đồng. Chị T4 đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 4.816.000 đồng, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho chị T4.

- 01 (một) máy tính xách tay (L2) nhãn hiệu HP, thông số kỹ thuật Elitibook, 840GB, đã qua sử dụng của chị Võ Thị Chí N có giá trị 6.300.000 đồng. Chị Ngân đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 4.300.000 đồng, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho chị N.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1702, đã qua sử dụng của anh Trương Quốc N1 có giá trị 6.166.000 đồng. Anh N1 đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 4.166.000 đồng, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh N1.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, thông số kỹ thuật Model A1466, đã qua sử dụng của chị Dương Thị Ngọc H2 (vợ anh Nguyễn Văn T3)

có giá trị 6.800.000 đồng. Anh T3 đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh T3.

Tổng cộng buộc bị cáo Đỗ Ngọc T tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Thành C số tiền là 3.500.000 đồng; bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T5 số tiền là 2.166.000 đồng; bồi thường cho chị Trịnh Nguyễn Vân K số tiền là 4.130.000 đồng; bồi thường cho chị Trương Thị Bích T4 số tiền là 4.816.000 đồng; bồi thường cho chị Võ Thị Chí N số tiền là 4.300.000 đồng; bồi thường cho anh Trương Quốc N1 số tiền là 4.166.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 là 4.800.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho các bị hại anh Nguyễn Thành C, chị Phan Thị Thanh T5, chị Võ Thị Chí N, chị Trịnh Nguyễn Vân K, anh Trương Quốc N1, chị Trương Thị Bích T4 và anh Nguyễn Văn T3 là 27.878.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

3. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thành C số tiền 3.500.000 đồng; bồi thường cho chị Phan Thị Thanh T5 số tiền là 2.166.000 đồng; bồi thường cho chị Trịnh Nguyễn Vân K số tiền là 4.130.000 đồng; bồi thường cho chị Trương Thị Bích T4 số tiền là 4.816.000 đồng; bồi thường cho chị Võ Thị Chí N số tiền là 4.300.000 đồng; bồi thường cho anh Trương Quốc N1 số tiền là 4.166.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 là 4.800.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho các bị hại Phan Thị Thanh T5, chị Võ Thị Chí N, chị Trịnh Nguyễn Vân K, anh Trương Quốc N1, chị Trương Thị Bích T4 và anh Nguyễn Văn T3 là 24.378.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho anh L1 Nguyễn Quang H1 01 (một) máy tính xách tay (L2) kiểu dáng nhãn hiệu HP, màu đen, không kiểm tra được số seri, dung lượng, máy đang trong tình trạng không hoạt động được;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Apple Iphone 13 pro max, màu xanh, không kiểm tra được số seri, imei, dung lượng, máy đang trong tình trạng không hoạt động được.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun dài tay, màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài, màu đen và xám; 01 (một) áo khoác dài tay; 01 (một) quần ngắn, màu đen; 01 (một) đôi dép, màu xám.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 288/BB2/26 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.393.900 (một triệu ba trăm chín mươi ba ngàn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Đỗ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bồ Lái - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu